

## NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN VỀ ÂM NHẠC TRONG NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÙ KÊ KHMER NAM BỘ

Son Ngọc Hoàng<sup>1</sup>

### Tóm tắt

Âm nhạc trong sân khấu Dù kê rất phong phú, đa dạng và mang một đặc trưng riêng, không thể bị hòa lẫn với các loại hình nghệ thuật sân khấu khác. Từ nền tảng của nền âm nhạc dân gian truyền thống lâu đời, Dù kê đã tiếp nhận và tiếp biến từ nhiều nguồn âm nhạc khác nhau của các loại hình nghệ thuật khác của dân tộc Khmer như Dù kê, nhạc Mô hô ri (Campuchia)... cùng các dân tộc khác trong khu vực Đông Nam Á như người Hoa, Lào, Thái Lan, Singapore, Mianma... và cả bài ca, bản nhạc của một số nước Châu Âu (chủ yếu là Pháp). Trên cơ sở đó, bằng tài năng sáng tạo phong phú của mình, các làn điệu âm nhạc đó (thường gọi chung là các bài ca bản nhạc Môhôri) đã được “Khmer hóa” một cách tuyệt vời và dung nạp vào sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ mang đậm đà âm hưởng, sắc thái Khmer Nam Bộ, đã làm giàu thêm kho tàng âm nhạc cho sân khấu Dù kê kể từ khi nó mới ra đời cho đến hôm nay. Bảo tồn và phát huy nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ chính là bảo tồn một di sản văn hóa phi vật thể quý giá của người Khmer Nam Bộ trong thời kỳ hội nhập của đất nước ta hiện nay.

Từ khóa: Dù kê – Những đặc trưng cơ bản về âm nhạc.

### Abstract

Music in Du ke Theatre is very rich, varied and distinctive that cannot be mixed with other kinds of theatrical arts. Since the long foundation of traditional folk music, Du ke has received and innovated from different musical sources of other art forms of the Khmer people such as Du ke, Mo ho ri (Cambodian) together with other people in Southeast Asia such as Chinese, Laos, Thailand, Singapore, Myanmar and songs, pieces of music of some European countries (mainly France). On that basis, those musical tunes (often referred to Mohori songs) were “Khmerized” greatly and received into Southern Du ke theatre with the bold tones of Southern Khmer nuance, enriching musical repertoire for Du ke Theatre since it was born. Preservation and promotion of Khmer theatre art is to preserve an intangible cultural heritage of Southern Khmer in the national integration period.

Keywords: Du ke - basic characteristics of music.

### 1. Mở đầu

Khi nghiên cứu sự phát triển của lịch sử sân khấu thế giới, chúng ta thấy ở mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, chỉ khi nào nền văn hóa của dân tộc, quốc gia phát triển mạnh tới những tầm cao nhất định thì hình thức sân khấu mới xuất hiện. Sân khấu đã xuất hiện ở Hy Lạp vào thế kỷ thứ IV trước CN, ở Ấn Độ vào thế kỷ thứ I sau CN, ở Trung Quốc vào thế kỷ thứ IV sau CN. Sân khấu mặt nạ (Lakhôn Khôl) ở Campuchia xuất hiện trước thế kỷ thứ X. Ở Việt Nam, sân khấu Chèo và sân khấu Tuồng (miền Nam thường gọi là Hát bội) xuất hiện vào khoảng thế kỷ XVII; sân khấu Cải lương của người Kinh và sân khấu Dù kê của người Khmer Nam Bộ cùng xuất hiện từ những thập niên đầu thế kỷ XX tại khu vực Đồng bằng Nam Bộ.

Khi nói đến quá trình phát triển nền văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ, phải nói đến một kho tàng nghệ thuật dân tộc rất phong phú, đa dạng và độc đáo đã được kế thừa và phát triển từ rất lâu đời. Đối với các dân tộc thiểu số, dân tộc nào cũng có một kho tàng nghệ thuật của riêng mình, nhưng không phải tất cả đều có được các loại hình nghệ thuật phát triển đồng đều như dân tộc Khmer Nam Bộ.

Hiện nay, người Khmer Nam Bộ đang kế thừa một kho tàng nghệ thuật truyền thống rất phong phú, đa dạng và độc đáo do tổ tiên để lại. Bản sắc văn hóa dân tộc của người Khmer Nam Bộ đã biểu hiện một cách rõ nét qua các loại hình nghệ thuật truyền thống như: *Nghệ thuật âm nhạc, nghệ thuật múa, nghệ thuật tạo hình* và *nghệ thuật sân khấu*. Trong phạm vi giới hạn của bài viết này, chúng tôi

<sup>1</sup> Nghiên cứu sinh, Phó Hiệu trưởng Trường TC Văn hóa Nghệ thuật Sóc Trăng

chỉ tham gia một vài ý kiến nhận xét về “*những đặc trưng cơ bản về âm nhạc trong nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ*”.

Cho đến nay, những đề tài nghiên cứu về nghệ thuật sân khấu truyền thống nói chung và Dù kê nói riêng của người Khmer Nam Bộ vẫn còn rất khiêm tốn, nhất là kể từ khi đất nước thống nhất. Trong những năm gần đây, một số nhà nghiên cứu trong nước đã có những bài nghiên cứu, chuyên khảo, tham luận về văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ như: “*Tín ngưỡng - tôn giáo của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long*” của Thạch Voi; “*Sân khấu truyền thống của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long*” - Đặng Vũ Thị Thảo; “*Múa truyền thống của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long*” - Hoàng Túc; “*Nghệ thuật âm nhạc và biểu diễn của người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*” - Hoàng Túc; “*Về nghệ thuật sân khấu Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*” - Hoàng túc; “*Rô băm nghệ thuật thể hiện thần thoại bằng múa và mặt nạ*” - Thạch Thảo; “*Rô băm nghệ thuật sân khấu cổ điển của người Khmer*” - Thanh Long; “*Suy nghĩ về trang trí sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ*” - Lý Lết; “*Chấn trong sân khấu Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*” - Huỳnh Ngọc Trảng; “*Nghệ thuật múa có vai trò quan trọng trong ca kịch Rô băm, Dù kê*” - Hoàng Thảo; “*Từ Rô băm nghĩ về sự sống còn của một loại hình nghệ thuật sân khấu*” - Huỳnh Bích Nhung; “*Sân khấu Khmer Đồng bằng sông Cửu Long một “gạch nối” giữa văn hóa nghệ thuật Nam Việt Nam và Đông Nam Á*” - Huỳnh Quốc Thắng; “*Sân khấu truyền thống Khmer Đồng bằng sông Cửu Long, một cách đặt vấn đề*” - Bùi Khởi Giang; “*Dù kê không thể chết*” - Huỳnh Nga; “*Nghệ thuật sân khấu Dù kê*” - Ngô Khi; “*Nghệ thuật sân khấu Rô băm và đời sống tâm linh của người Khmer Nam Bộ*” - Huỳnh Bích Nhung... và một đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “*Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*” của Sơn Lương (chủ biên), do Hội VHNT tỉnh Sóc Trăng xuất bản năm 2012. Đây là công trình được tác giả qua khảo sát thực tế giới thiệu khá đầy đủ quá trình hình thành, phát triển của nghệ thuật sân khấu Dù kê, những sắc thái, hình thức biểu hiện trong diễn xuất, nghệ thuật vũ đạo,

phục trang, hóa trang... đều mang sắc thái văn hóa cộng đồng người Khmer tỉnh Sóc Trăng nói riêng và Khmer Nam Bộ nói chung. Đáng chú ý trong công trình này, tác giả đã giành một phần quan trọng để nghiên cứu về các bài bản âm nhạc dân gian cổ, cùng với một số làn điệu đã được “Khmer hóa” từ các bài bản được tiếp nhận và tiếp biến của các dân tộc khác trong quá trình giao lưu văn hóa được sử dụng trong nghệ thuật sân khấu kịch hát Dù kê Khmer Nam Bộ. Đến tháng 11/2013, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “*Nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - Di sản văn hóa dân tộc*” tại Trường Đại học Trà Vinh. Kỳ yếu Hội thảo là tập hợp những bài tham luận của nhà nghiên cứu, các vị học giả, các văn nghệ sĩ dân tộc Khmer, các nhà quản lý trong nước... nhằm thống nhất nguồn gốc ra đời của Dù kê trên vùng đất Nam Bộ Việt Nam; trên cơ sở đó, xác định những đặc trưng, những giá trị văn hóa – nghệ thuật đặc thù của loại hình nghệ thuật sân khấu đỉnh cao của đồng bào Khmer Nam Bộ, đồng thời cũng là sản phẩm văn hóa đặc thù của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có sự tích hợp tinh hoa của các dân tộc anh em, phản ánh chân thực đời sống của cư dân vùng Nam Bộ. Những lý giải khoa học của các bài tham luận là căn cứ để hội thảo có những đề xuất giải pháp hợp lý – khoa học trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - một di sản văn hóa dân tộc.

## 2. Nội dung

Như chúng ta đều biết, văn hóa tộc người được hiểu là tổng thể những yếu tố văn hóa do chính tộc người đó sáng tạo ra, mang tính đặc trưng đặc thù tộc người, nó thực hiện chức năng kết cấu tộc người, là cơ sở nảy sinh và phát triển ý thức tự giác tộc người, là dấu hiệu để phân biệt và nhận biết tộc người. Giao lưu tiếp biến văn hóa là một quá trình trong đó một nền văn hóa này giao lưu tiếp xúc và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa khác, vay mượn nhiều yếu tố văn hóa và những nét đặc trưng từ các nền văn hóa khác dẫn đến sự thay đổi ở cấu trúc bề mặt và cấu trúc chiều sâu của văn hóa, cũng như làm biến đổi cả bản sắc của nền văn hóa chịu ảnh hưởng hay biến đổi chính các yếu tố văn hóa vay mượn (bản địa hóa) để làm phong phú nền văn hóa chịu ảnh hưởng, là động lực thúc đẩy

sự tiến bộ của các nền văn hóa. Nhà nghiên cứu nhân học Mỹ M.O.Kosven (2005) đã nhận định rằng: “*Giao lưu tiếp biến là quá trình trong đó một nền văn hóa thích nghi, ảnh hưởng một nền văn hóa khác bằng cách vay mượn nhiều nét đặc trưng của nền văn hóa ấy. Sự giao lưu tiếp biến cũng là một cơ chế khác của biến đổi văn hóa, đó là sự trao đổi những đặc tính văn hóa nảy sinh khi các cộng đồng tiếp xúc trực diện và liên tục. Các hình mẫu văn hóa của một cộng đồng hoặc của cả hai cộng đồng có thể bị biến đổi thông qua quá trình tiếp xúc này. Các thành tố của nền văn hóa biến đổi, song mỗi nền văn hóa vẫn giữ tính riêng biệt của mình*”. Ngoài ra, Kosven cũng nhấn mạnh đến vấn đề nghiên cứu một hiện tượng văn hóa là phải tìm ra một hướng tiếp cận mới, ông cho rằng: “*Khi nghiên cứu văn hóa cần thể hiện ở trạng thái động là một quá trình trong đó có các yếu tố văn hóa truyền thống, bền vững, có yếu tố mất đi, có yếu tố được tái tạo, có yếu tố biến đổi, cách tân*”.

Dù kê là một loại hình nghệ thuật sân khấu chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong đời sống văn hóa của người Khmer Nam Bộ. Dù kê vừa thu hút khán giả của các loại hình nghệ thuật tiền bối, vừa tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa từ nền nghệ thuật sân khấu khác để bổ sung cho bản thân mình ngày càng hoàn thiện hơn. Đặc biệt là Dù kê từ miền sông Hậu Việt Nam lại trở thành một loại hình sân khấu, một bộ môn sân khấu của một quốc gia, một dân tộc láng giềng là nước Campuchia, họ rất yêu thích sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ của chúng ta và đã đặt cho một cái tên gọi là “*La khôn Basăk*” (kịch hát vùng Basăk).

Hình thức biểu diễn của sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ nói chung đều cùng chung một kịch chủng là ca kịch, là sự tổng hòa của các loại hình nghệ thuật khác như: âm nhạc, múa, mỹ thuật, vũ đạo, vũ thuật... diễn chủ yếu dựa trên các cốt truyện cổ tích, thần thoại, luôn thể hiện và tôn vinh cái tốt, lên án cái xấu – “*Chính nghĩa thắng phi nghĩa*”. Đặc biệt, từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đã xuất hiện một số diễn mang đề tài hiện đại. Nói chung, nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ cũng tương tự như nghệ thuật sân khấu Cải lương Nam Bộ, chỉ khác nhau ở chỗ thể hiện bằng ngôn ngữ dân tộc riêng mà thôi.

*Tuồng tích biểu diễn* trong sân khấu Dù kê thường được khai tác từ các cốt truyện dân gian Khmer qua cổ tích, thần thoại..., như các vở “*Ream kê*”, “*Prés Les Chinh Na Vông*”, “*Chanh sôwông - Tuos sôwông*”, “*Linhthon - Chau Soc*”... Về sau, Dù kê còn sử dụng cả tuồng tích của người Hoa như “*Tiết Nhơn Quý chinh đông*”, “*Tam tạng thỉnh kinh*”, “*Tiết Đình San - Phàn Lê Huệ*”, “*Đắc Kỳ - Trụ Vương*”... và một số vở diễn tuồng tích của người Kinh như “*Phạm Công - Cúc Hoa*”, “*Lưu Bình - Dương Lễ*”, “*Thạch Sanh - Lý Thông*”, “*Trần Minh khổ chuối*”, “*Lục Vân Tiên*”...

Về âm nhạc, qua các công trình nghiên cứu đã được công bố, cho đến nay, sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ có khoảng 163 làn điệu, bài bản thuộc các thể loại khác nhau, trong đó:

**- Về các bài ca bản nhạc trong biểu diễn nghệ thuật**

Qua các công trình nghiên cứu đã được công bố, cho đến nay, sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ có khoảng 163 làn điệu, bài bản thuộc các thể loại khác nhau, trong đó:

+ Có 34 bài bản của Dù kê Khmer Nam Bộ chính thống.

+ Có 22 bài bản có nguồn gốc ảnh hưởng từ thể loại sân khấu hát Tiều, hát Quảng của người Hoa.

+ Có 16 bài bản có nguồn gốc ảnh hưởng từ bài ca, bản nhạc của châu Âu (phần lớn là Pháp).

+ Có 91 bài bản có nguồn gốc ảnh hưởng từ các loại hình nghệ thuật sân khấu khác như sân khấu Dù kê, các làn điệu Mô hô ri (*Campuchia*) và một số ít bài ảnh hưởng từ các nước trong khu vực Đông Nam Á như: Lào, Thái Lan, Singapore, Mianma...

**- Về dàn nhạc sân khấu Dù kê**

Tổ chức các dàn nhạc truyền thống của người Khmer Nam Bộ có những quy định khá chặt chẽ cho từng loại hình dàn nhạc với những biên chế nhạc cụ rõ ràng và hợp lý. Chính điều đó đã làm cho các tổ chức dàn nhạc truyền thống Khmer trở nên hấp dẫn, phong phú, độc đáo và có tính khoa học. Đặc biệt, trong nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ, dàn nhạc được phân làm hai dạng: *Dàn nhạc sân khấu Dù kê truyền thống* và *Dàn nhạc sân khấu Dù kê đương đại*.

a. *Dàn nhạc sân khấu Dù kê truyền thống* thường sử dụng hai loại dàn nhạc:

+ Một là, dàn nhạc Dù kê với biên chế gồm 11 nhạc cụ: *Truô U, Truô Sô, Khum tôch, Khum thum,*

*Khloy, Skô thum, Skô tôch, Krap, Kôông, Lôô, Chhung*. Đây là dàn nhạc dành riêng cho sân khấu Dù kê và có vai trò chủ yếu trong toàn bộ vở diễn.

+ *Hai là*, dàn nhạc Pinn Peat (dàn nhạc ngũ âm) với biên chế gồm 09 nhạc cụ: *Rôneat Ek, Rôneat thung, Rôneat đek, Kôông tôch, Kôông thum, Skô thum, Skô sâmphô, Chhung, Srolai tôch (hoặc Srolai thum)*. Dàn nhạc Pinn Peat chỉ đảm nhiệm vai trò làm nhạc nền cho cho tình huống kịch sân khấu.

b. *Dàn nhạc sân khấu Dù kê đương đại*: nhằm để thích ứng với một số loại bài bản nhạc mới cũng như các vở diễn mang đề tài hiện đại, ngoài các nhạc cụ nằm trong biên chế dàn nhạc Dù kê truyền thống, một số nhạc cụ châu Âu cũng được đưa vào dàn nhạc như: *Kèn Trompette, Saxo, đàn Violon, Guitare điện tử, Organ Keyboard, Trống Jazz...* nhằm phục vụ cho ca, múa, diễn xuất và làm nhạc nền cho các tình huống kịch trên sân khấu.

Nói chung, các nhạc cụ trong dàn nhạc sân khấu Dù kê chủ yếu là nằm trong bộ dây và bộ gõ. Trong đó, có một nhạc cụ dây đóng vai trò quan trọng nhất và là nhạc cụ chủ lực xuyên suốt vở diễn, đó là đàn Trô U (đàn gáo).

- *Về thể loại bài bản, làn điệu Dù kê*: với 163 bài bản, làn điệu, có thể tạm phân chia theo 5 nhóm theo từng loại có tính chất khác nhau:

+ Loại nhóm bài bản dành riêng cho hát tập thể.

+ Loại nhóm bài bản thể hiện tâm trạng vui của các nhân vật.

+ Loại nhóm bài bản thể hiện tâm trạng buồn của các nhân vật.

+ Loại nhóm bài bản dành cho nam nữ tỏ tình, giao duyên.

+ Loại nhóm bài bản thể hiện tâm trạng giận hờn của các nhân vật.

Trong tất cả các bài bản, làn điệu trong sân khấu Dù kê đều thể hiện rõ nét các đặc điểm là *bài bản có tính khuôn mẫu*, quy củ rõ ràng cho tính cách từng nhân vật cụ thể như: có bài hát dành cho vai chính diện hoặc phản diện; có bài hát dành riêng cho vai Chăn; có bài hát dành riêng cho giọng nam hoặc giọng nữ...

Điểm qua một số đặc trưng cơ bản của âm nhạc trong sân khấu Khmer Nam Bộ, chúng ta có thể khẳng định rằng - âm nhạc là một thành tố quan trọng đã góp phần làm cho Dù kê Khmer Nam Bộ

trở thành một loại hình nghệ thuật sân khấu ca kịch dân tộc độc đáo, hấp dẫn trong thế kỷ XX, là một di sản văn hóa phi vật thể quý giá trong vườn hoa nghệ thuật của Việt Nam, Đông Nam Á và thế giới.

### 3. Kết luận

Sự ra đời của loại hình nghệ thuật sân khấu Dù kê được coi là mốc son trong lịch sử phát triển của nền văn hóa nghệ thuật người Khmer Nam Bộ, là niềm tự hào chung của mọi người. Nghệ thuật sân khấu Dù kê đã phát triển lên đến đỉnh cao, trở thành một loại hình nghệ thuật độc đáo và vô cùng hấp dẫn, đã đáp ứng được thị hiếu thẩm mỹ và mức hưởng thụ nghệ thuật dân tộc trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào Khmer nói riêng và các cộng đồng dân tộc anh em nói chung trong bối cảnh xã hội đương thời. Tuy nhiên, kể từ khi bước vào thời kỳ kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, sự xâm nhập ồ ạt của các loại hình nghệ thuật đương đại từ bên ngoài đã dần dần lấn át sân khấu Dù kê, nó đang có chiều hướng mất đi và nảy sinh những yếu tố mới lạ, ngoại lai, làm lu mờ các giá trị vốn có từ bao đời. Số lượng khán giả đến với Dù kê ngày càng khiêm tốn, nhất là tầng lớp khán giả trẻ người Khmer. Do đó, sân khấu Dù kê đã và đang mất dần khán giả và mất đi vị trí vốn có của nó sau gần một thế kỷ tồn tại và phát triển.

Điều đáng quan tâm của chúng tôi hiện nay là vấn đề đào tạo cho thế hệ trẻ Khmer về lĩnh vực nghệ thuật sân khấu nói chung và âm nhạc dân gian truyền thống Khmer nói riêng để kế thừa các bậc tiền bối đã đi trước. Thực tế cho thấy, hiện nay số nghệ nhân am tường âm nhạc Dù kê đang mất dần do lớn tuổi, còn những thế hệ trẻ Khmer (kể cả các nhạc công trong các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp cũng như không chuyên) vẫn còn nhiều hạn chế trong sự hiểu biết về âm nhạc dân gian Khmer (trong đó có âm nhạc trong sân khấu Dù kê), và đa số chưa được đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp chính quy trong các Trường Văn hóa Nghệ thuật ở khu vực ĐBSCL. Đây là một thực tế đáng buồn và đáng báo động mà chúng ta cần phải quan tâm.

Nhằm góp phần bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ, tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

1. Bên cạnh sự ưu tiên đầu tư cho các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp của các tỉnh trong khu vực ĐBSCL, Nhà nước cũng nên xem xét ưu tiên thành lập "*Nhà hát Nghệ thuật tổng*

hợp Khmer Nam Bộ” bao gồm các loại hình nghệ thuật: ca, múa, nhạc và sân khấu dân tộc Khmer để hoạt động.

2. Khẩn trương xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo về các chuyên ngành: soạn giả, đạo diễn, diễn viên, nhạc công nhằm phục vụ cho công tác tổ chức và hoạt động biểu diễn loại hình nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ theo hai phương pháp: phương pháp truyền dạy dân gian (trong các đoàn nghệ thuật Khmer) và phương pháp đào tạo chính quy chuyên nghiệp (trong trường Văn hóa Nghệ thuật) thuộc khu vực ĐBSCL.

3. Nhà nước cần phải có *chế độ chính sách đãi ngộ xứng đáng* cho các nghệ nhân, nghệ sĩ người Khmer Nam Bộ hiện còn đang tham gia hoạt động trong lĩnh vực sân khấu Dù kê và Rô băm. Đồng thời, cần có chế độ, chính sách ưu tiên, ưu đãi con em người Khmer để đào tạo về lĩnh vực sân khấu truyền thống Khmer.

4. Khuyến khích những người am tường về sân khấu Dù kê viết kịch bản mới sao cho phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại.

5. Gắn liền biểu diễn Dù kê với hoạt động du lịch của địa phương. Quảng bá sân khấu Dù kê như một yếu tố thu hút du lịch của địa phương.

6. Tăng cường dàn dựng để biểu diễn, sản xuất các sản phẩm Dù kê (băng, đĩa CD, VCD) phát hành rộng rãi trong công chúng và giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, mạng Internet, báo chuyên ngành, tạp chí chuyên ngành và các hình thức có liên quan.

Trên đây là một số đề xuất về giải pháp nhằm góp phần vào công tác bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ ở khu vực ĐBSCL trong thời kỳ hội nhập hiện nay của đất nước theo định hướng “*Xây dựng và phát triển nền Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” do NQ.TW5 - (khóa VIII) và kết luận Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) đã đề ra.

### Tài liệu tham khảo

- Chhênh Ponh. 2006. *Âm nhạc - múa và sân khấu Khmer* (Dol t' rây, Rô băm & La khône Khmer). Phnom Pênh.
- Hoàng Túc. 1988. *Nghệ thuật âm nhạc và biểu diễn của người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ. NXB Tổng hợp Hậu Giang.
- J.R.Bradon. *Theatre in Southeast Asia*. USA.1974.
- Maurice Liébot. 1984. *La musique Khmère et les instruments*. Tài liệu của Trường Nghệ thuật Trung ương Campuchia xuất bản. Phnom Pênh.
- M.o.Kosven. 2005. *Văn hóa và giao lưu tiếp biến văn hóa*. Nhân học đại cương. NXB KHXH.
- Nhiều tác giả. 1988. *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Hậu Giang.
- Nhiều tác giả. 2000. *Văn hóa Nam Bộ trong không gian xã hội Đông Nam Á*. NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM.
- Sơn Lương (chủ biên). 2012. *Tìm hiểu sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*. Đề tài nghiên cứu khoa học. Hội VHNT tỉnh Sóc Trăng.
- Sơn Ngọc Hoàng, Đào Huy Quyền, Ngô Khi. 2007. *Nhạc khí dân tộc Khmer Sóc Trăng*. NXB Tổng hợp TP.HCM.
- Sơn Ngọc Hoàng (chủ nhiệm đề tài). 2012. *Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Rô băm của người Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*. Trường TC VHNT ST. Sở KH&CN ST.
- Tài liệu in roneo. 1983. “*Nguồn gốc sân khấu Dù kê; Nguồn gốc sân khấu Ba sắc*” của Trường Nghệ thuật Trung ương Campuchia biên soạn và phát hành nội bộ bằng Khmer ngữ, Phnom Pênh.
- Thạch Voi. 1988. *Văn hoá Nghệ thuật của người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*, Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ. NXB Tổng hợp Hậu Giang.
- Trần Minh Sơn. 1996. *Bước đầu tìm hiểu mối giao lưu văn hóa qua sự tiếp nhận văn hóa Việt của người Khmer ở Sóc Trăng*. Tạp chí KHXH. số chuyên đề II.
- Trường Lưu. 1993. *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB văn hóa dân tộc. *Về sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ*. Sở VHNT Sóc Trăng, Phân viện nghiên cứu văn hóa nghệ thuật tại TP.HCM - 1998.